

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn				
Công ty CP Đầu tư và Phát triển GD Đà Nẵng	530.969.878	-		-
Nhà xuất bản giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	288.928.973	-	396.086.066	-
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	80.187.102			
Công ty Cổ phần Văn hóa Nhân Văn		-	141.460.000	-
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ DỊCH VỤ ĐÀ NẴNG	95.584.500			
Võ Thị Hải	11.703.000			
Các khách hàng khác	112.458.403	(99.176.443)	129.363.403	(99.176.443)
Cộng	1.119.831.856	(99.176.443)	666.909.469	(99.176.443)

b. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

Công ty CP Đầu tư và Phát triển GD Đà Nẵng	530.969.878	-		-
Nhà xuất bản giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	288.928.973	-	396.086.066	-
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	126.711.986			
Cộng	819.898.851	-	396.086.066	-

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Tư vấn và đào tạo IRP		-	75.000.000	-
Nhà cung cấp khác	-	-	32.500.000	-
Cộng	-	-	107.500.000	-

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	30/06/2021	01/01/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Xuân Thiên (*)	12.600.000.000	-	12.605.000.000	-
Cộng	12.600.000.000	-	12.605.000.000	-

(*) Khoản cho vay theo Hợp đồng vay vốn số 09/2019/HĐVV ngày 25/12/2019 giữa Công ty ("Bên cho vay") và Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Xuân Thiên ("Bên vay"). Số dư tiền cho vay đến ngày 31 tháng 03 năm 2021 là 12.600.000.000 đồng. Thời hạn vay: không xác định kỳ hạn. Lãi suất: 8%/năm. Mục đích: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên vay. Thời gian trả nợ gốc: trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên vay nhận được văn bản yêu cầu trả gốc của Bên cho vay. Khoản cho vay này không có tài sản thế chấp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

5. Phải thu ngắn hạn khác	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng nhân viên Ông Lê Quốc Kỳ Quang (bên liên quan)	2.000.000.000	-	-	-
Các nhân viên khác	36.965.756	-	15.267.424	-
Phải thu lãi cho vay	500.055.892	-	-	-
Phải thu về cổ phần hóa	1.000.000	-	1.000.000	-
Phải thu khác	4.647.427	-	4.647.427	-
Cộng	2.542.669.075	-	20.914.851	-
6. Nợ xấu	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán trên 03 năm	68.185.203	-	68.185.203	-
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán từ trên 02 năm đến 03 năm	44.273.200	13.281.960	44.273.200	13.281.960
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán từ trên 01 năm đến 02 năm	-	-	-	-
Cộng	112.458.403	13.281.960	112.458.403	13.281.960
Biến động nợ phải thu khó đòi				
Số dư tại ngày 01/01/2021				(99.176.443)
Trích lập dự phòng				
Số dư tại ngày 31/03/2021				(99.176.443)
7. Hàng tồn kho	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	359.351.701	(52.051.657)	401.235.421	(52.051.657)
Chi phí SX, KD dở dang	459.403.745		743.330.769	
Hàng hóa	88.698.894	(17.739.779)	88.698.894	(17.739.779)
Cộng	907.454.340	(69.791.436)	1.233.265.084	(69.791.436)
8. Chi phí trả trước			30/06/2021	01/01/2021
a) Ngắn hạn				
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ			6.388.800	21.300.973

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 năm 2021 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	64.415.195	146.174.181
Chi phí bảo hiểm	18.836.245	17.653.330
Chi phí chờ phân bổ khác	247.159.933	5.838.712
Cộng	336.800.173	190.967.196
b) Dài hạn		
Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	67.880.470	75.775.000
Cộng	67.880.470	75.775.000